TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ	*TS, ngày 17 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 345/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lường Thị N - sinh năm 1994
- *Bị đơn:* Anh Lê Văn D - sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Xóm 2, xã Hợp L, huyện TS, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Lường Thị N và anh Lê Văn D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh D.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự : Vợ chồng có hai con chung: Cháu Lê Thị Linh C sinh ngày 15/11/2012, cháu Lê Anh T sinh ngày 24/4/2014. Chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh C. Anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh T. Không đương sự nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị N nộp án phí sơ thẩm ly hôn cả phần của anh D, tổng cộng là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai số AA/2017/0005308 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS. Chị N đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự
- VKSND TS
- CC Thi hành án;
- UBND xã Hợp L;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu